

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 57H /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 02/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ/CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;



Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 số 4618/BC-SXD ngày 03/12/2024 của Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 05/TB-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh kết luận tại cuộc họp thông qua dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và một số nội dung trình HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 (sau đây viết tắt là Chương trình) với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Chương trình:

Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040.

2. Phạm vi nghiên cứu lập Chương trình

Toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Nha Trang (gồm 14 phường và 08 xã) với diện tích khoảng 254,22 km².

Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập chương trình được xác định theo Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040.

Diện tích phê duyệt khoảng 25.422 ha (không bao gồm phần diện tích thuộc huyện Diên Khánh) với vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông: giáp biển Đông;
- Phía Tây: giáp huyện Diên Khánh;
- Phía Nam: giáp huyện Cam Lâm;
- Phía Bắc: giáp thị xã Ninh Hòa.

3. Mục tiêu xây dựng chương trình phát triển đô thị

3.1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị theo Nghị quyết 09-NQ/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040 và phù hợp với các chủ trương chính sách của tỉnh cũng như của thành phố; trong đó:

- Đảm bảo sự phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh - quốc phòng; Nâng cao chất lượng đời sống người dân đô thị thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại, bền vững.

- Thành phố Nha Trang thực hiện mục tiêu chiến lược: là đô thị hạt nhân, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa. TP. Nha Trang sẽ là trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo và y tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Khánh Hòa; là trung tâm du lịch, thương mại - tài chính, dịch vụ cảng biển du lịch của vùng Nam Trung Bộ và cả nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 triển

khai rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế – xã hội và hạ tầng đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu, chưa đạt chuẩn, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng, phát huy vai trò động lực của thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên cơ sở lợi thế về vị trí, tài nguyên, đất đai..., để đảm bảo:

+ Trong thời gian ngắn hạn đến năm 2025, thành phố Nha Trang phấn đấu khắc phục một số tiêu chuẩn chưa đạt điểm tối thiểu theo tiêu chí đô thị loại I; các xã ngoại thành phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị áp dụng đối với khu vực dự kiến thành lập phường.

+ Giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Nha Trang phấn đấu hoàn thiện 100% tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I; thành lập phường nội thành trên cơ sở các xã ngoại thành đã đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển trên cơ sở hạ tầng đô thị.

+ Đến năm 2040: Nha Trang tiếp tục nâng cao tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I - là thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tiếp tục phát huy thương hiệu thành phố du lịch nghỉ dưỡng biển đảo đối với quốc gia và quốc tế, hỗ trợ phát triển dịch vụ hậu cần hàng hải, thương mại – dịch vụ du lịch, tiến tới nâng cao vị thế thương hiệu quốc tế. Phấn đấu trở thành một thành phố thương mại tài chính tầm vóc quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý xây dựng và triển khai tiếp công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Giai đoạn năm 2025 đến năm 2030

- Mật độ dân số toàn đô thị: ≥ 3.000 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: ≥ 10.000 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị: 24,4%
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: ≥ 32 m² sàn/người
- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: ≥ 10 m²/người
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: $\geq 50\%$
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,2%
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 4,5%
- Mật độ đường giao thông đô thị: $\geq 2,00$ km/km²
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người: $\geq 6,25$ m²/người
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đầu người: ≥ 5 m²/người

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 60%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): 02 công trình được cấp GCN

- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: 04 Khu.

4.2. Giai đoạn năm 2031 định hướng đến năm 2040

- Mật độ dân số toàn đô thị: ≥ 3.000 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: ≥ 10.000 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị: 32,1%
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: ≥ 32 m² sàn/người
- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: ≥ 10 m²/người
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: $\geq 50\%$
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,6%
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 4,5%
- Mật độ đường giao thông đô thị: $\geq 2,00$ km/km²
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người: $\geq 6,25$ m²/người
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đầu người: ≥ 6 m²/người
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 100%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): ≥ 03 công trình được cấp GCN
- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: ≥ 06 Khu.

5. Định hướng sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính xã, phường thuộc thành phố Nha Trang đến năm 2030

Theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của UBTV Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030; quy định về diện tích, dân số tối thiểu của các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố theo tiêu chuẩn đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sửa đổi bởi Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15; thành phố Nha Trang phối hợp với ngành Nội vụ xem xét điều chỉnh, sáp nhập các phường hiện chưa đáp ứng tiêu chuẩn đơn vị hành chính về diện tích, thành lập mới các phường trên cơ sở diện tích và dân số của các xã Vĩnh Lương, Vĩnh Phương, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Trung, Vĩnh Thái, Phước Đồng, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thạnh.

6. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch chung đô thị

6.1. Phân vùng phát triển đô thị

Trên cơ sở phát triển mở rộng không gian xây dựng đô thị tại các khu vực có tiềm năng nhưng vẫn đảm bảo bảo tồn, tôn tạo và phát huy được các giá trị cảnh quan đặc trưng. Cấu trúc đô thị phải đảm bảo mục tiêu phục hồi và bảo vệ các giá trị sinh thái môi trường và cảnh quan, tạo điều kiện để lồng ghép các hoạt động kinh tế đô thị, sản sinh ra các hoạt động kinh tế đô thị và đảm bảo sức sống, sự năng động và hiệu quả phát triển của đô thị. Nâng cao chất lượng và giá trị các không gian đô thị hiện có; Phát triển mở rộng không gian xây dựng đô thị về phía Bắc, Tây Bắc, phía Tây, phía Nam và phía Đông hướng ra biển ở khu vực Vĩnh Lương, Phước Đồng và trên các đảo bảo tồn tôn tạo, phát huy được các giá trị cảnh quan đặc trưng. Theo đó, không gian quy hoạch phát triển TP.Nha Trang được phân thành 05 khu vực, bao gồm:

- Khu vực phát triển đô thị trung tâm;
- Khu vực phát triển đô thị phía Tây thành phố;
- Khu vực phát triển đô thị phía Nam thành phố;
- Khu vực phát triển đô thị phía Bắc thành phố;
- Khu vực phát triển vịnh Nha Trang.

6.2. Các chương trình kế hoạch ưu tiên thực hiện

6.2.1. Các nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch đô thị

- Tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

- Đầu tư xây dựng các công trình hành chính, văn hóa, công cộng: khu trung tâm hành chính tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; tổ hợp trung tâm văn hóa - sự kiện - dịch vụ đa năng và bảo tàng tích hợp vào quảng trường Đại Dương và trung tâm văn hóa sự kiện tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; hệ thống công viên công cộng.

- Xây dựng mới và mở rộng các dự án/công trình phục vụ dịch vụ, du lịch: cảng du lịch quốc tế; bến thuyền du lịch; không gian, cảnh quan ven biển; các khu công viên sinh thái, công viên chuyên đề.

6.2.2. Các nhiệm vụ về lĩnh vực phát triển đô thị

- Lập Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với các xã dự kiến thành lập phường; lập Đề án sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính cấp xã đối với các phường thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 và các xã dự kiến thành lập phường.

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng xã hội: lồng ghép các chương trình phát triển y tế cơ sở, giáo dục, văn hóa và TDTT, cây xanh đô thị; Chương trình kiểm soát bảo vệ cảnh quan môi trường bảo vệ nguồn nước và thích ứng với các tác động

biến đổi khí hậu.

– Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị: lồng ghép các dự án phát triển giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải; các dự án đầu tư xây dựng khu chức năng.

7. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển đô bền vững đô thị:

UBND thành phố Nha Trang triển khai thực hiện các đề án phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng; đề án Chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang giai đoạn 2024 - 2030; đề án Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang. Nội dung cụ thể về tiến độ thực hiện, nguồn lực, đánh giá kết quả tuân thủ theo các quyết định phê duyệt cụ thể của từng đề án.

8. Dự án phát triển đô thị

Các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài đầu tư công được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn hàng năm, 5 năm và 10 năm.

Danh mục các dự án đã thể hiện chi tiết tại Phụ lục IV, V của hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 (tên, vị trí, quy mô, diện tích, mục đích đầu tư, tổng mức đầu tư của các dự án/nhóm dự án/khu vực phát triển dự án sẽ được chủ đầu tư xác định chính thức trong giai đoạn lập và trình phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền). Danh mục các dự án sẽ được rà soát, cập nhật, điều chỉnh và bổ sung định kỳ hàng năm và giai đoạn 5 năm theo quy định của pháp luật.

Nhu cầu vốn đầu tư

Trên cơ sở Kế hoạch đầu tư của tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch đầu tư của thành phố Nha Trang; cùng danh mục ưu tiên đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách theo Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa và Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Chương trình tổng hợp danh mục dự án ưu tiên đầu tư hạ tầng khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế và các công trình phục vụ an sinh xã hội khác với tổng số 68 dự án với khái toán tổng mức đầu tư 37.925 tỷ đồng (1)

Trên cơ sở danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách (xã hội hóa) theo Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa, Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, Chương trình tổng hợp 150 dự án, với khái toán tổng mức đầu tư 156.050 tỷ đồng (chỉ tạm tính phần đầu tư hạ tầng cơ sở) (2)

Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí nguồn vốn giai đoạn 2025-2030 khoảng (1)+(2): 193.974 tỷ đồng; trong đó:

- + Vốn ngân sách Trung ương khoảng 6.600 tỷ
- + Vốn ngân sách Tỉnh Khánh Hòa khoảng 28.822 tỷ đồng;
- + Vốn ngân sách thành phố Nha Trang khoảng 2.502 tỷ đồng;

+ Nguồn vốn khác khoảng 156.050 tỷ đồng.

9. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện hiệu quả chương trình

Gồm 6 nhóm giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình

- Nhóm giải pháp về phát triển nguồn lực;
- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đô thị;
- Nhóm giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị, nông thôn;
- Nhóm giải pháp về phát triển nhà ở, thị trường bất động sản;
- Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị;
- Nhóm giải pháp về triển khai thực hiện hiệu quả các đề án phát triển bền vững đô thị.

10. Tổ chức thực hiện

10.1. Sở Xây dựng

Là cơ quan tham mưu thường trực cho UBND tỉnh trong việc theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình hàng năm. Kiểm tra giám sát thực hiện các dự án thuộc chương trình, tổng hợp tình hình và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn. Hướng dẫn địa phương trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện chương trình phát triển đô thị.

10.2. Sở Nội vụ

Phối hợp với UBND thành phố Nha Trang tham mưu cơ quan thẩm quyền trong việc tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp xã; hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình phát triển đô thị đã đề ra.

10.3. Các sở, ban, ngành liên quan

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra địa phương thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng Sở, Ban, ngành quản lý; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

10.4. Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang

Triển khai thực hiện Chương trình này đối với những nội dung liên quan đến địa bàn mình quản lý. Đề xuất các dự án trọng điểm đưa vào chương trình Nghị quyết Hội đồng nhân dân hàng năm, làm cơ sở thực hiện kế hoạch nâng cấp đô thị trên địa bàn.

Triển khai công bố rộng rãi tại các xã, phường và nhân dân thành phố Nha Trang về các nội dung trong Chương trình Phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 đã được phê duyệt.

Phát huy các tiềm năng lợi thế, huy động nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế; quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, bảo đảm đúng quy hoạch, quy định.

11. Kết luận, kiến nghị

Chương phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 đã đề xuất các chỉ tiêu phát triển đô thị theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị của tỉnh. Nội dung Chương trình tuân thủ quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 06/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Chương phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 3a Nghị định số 11/2013/NĐ-CP để làm cơ sở tổ chức thực hiện./.

Đính kèm Tờ trình này là Hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040, bao gồm:

- *Thuyết minh Chương trình (gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt)*
- *Phụ lục báo cáo*
- *Sơ đồ, bản vẽ*
- *Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của các sở, ban ngành, và cơ quan chuyên môn tỉnh Khánh Hòa.*
- *Dự thảo Nghị quyết thông qua Chương trình.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- UBND TP. Nha Trang;
- Lưu: VT, TV, TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang về việc thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang năm 2040;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 (đính kèm Chương trình).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá ..., nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan, ĐUK doanh nghiệp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể
- HĐND, UBND thành phố Nha Trang;
- Lưu: VT, ĐN.

CHỦ TỊCH

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ NHA TRANG ĐẾN NĂM 2040

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Mục tiêu chương trình

Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị theo Nghị quyết 09-NQ/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040 và phù hợp với các chủ trương chính sách của tỉnh cũng như của thành phố; trong đó:

- Đảm bảo sự phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh - quốc phòng; Nâng cao chất lượng đời sống người dân đô thị thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại, bền vững.

- Thành phố Nha Trang thực hiện mục tiêu chiến lược: là đô thị hạt nhân, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa. TP. Nha Trang sẽ là trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo và y tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Khánh Hòa; là trung tâm du lịch, thương mại - tài chính, dịch vụ cảng biển du lịch của vùng Nam Trung Bộ và cả nước.

II. Nội dung chương trình

Chương trình phát triển đô thị thành phố Nha Trang đến năm 2040 triển khai rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế – xã hội và hạ tầng đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu, chưa đạt chuẩn, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng, phát huy vai trò động lực của thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên cơ sở lợi thế về vị trí, tài nguyên, đất đai..., để đảm bảo:

+ Trong thời gian ngắn hạn đến năm 2025, thành phố Nha Trang phấn đấu khắc phục một số tiêu chuẩn chưa đạt điểm tối thiểu theo tiêu chí đô thị loại I; các xã ngoại thành phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị áp dụng đối với khu vực dự kiến thành lập phường.

+ Giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Nha Trang phấn đấu hoàn thiện 100% tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I; thành lập phường nội thành trên cơ sở các xã ngoại thành đã đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển trên cơ sở hạ tầng đô thị.

+ Đến năm 2040: Nha Trang tiếp tục nâng cao tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I - là thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tiếp tục phát huy thương hiệu thành phố du lịch nghỉ dưỡng biển đảo đối với quốc gia và quốc tế, hỗ trợ phát triển dịch vụ hậu cần hàng hải, thương mại – dịch vụ du lịch, tiến tới nâng cao vị thế thương hiệu quốc tế. Phấn đấu trở thành một thành phố thương mại tài chính tầm vóc quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý xây dựng và triển khai tiếp công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

1. Các chỉ tiêu phát triển đô thị thành phố Nha Trang cần đạt được cho từng giai đoạn

1.2 Giai đoạn năm 2026 đến năm 2030

- Mật độ dân số toàn đô thị: 3.021 người/km²
- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: ≥ 10.000 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị: 24,4 %
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: 33,50 m² sàn/người
- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: $\geq 5,5$ m²/người
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: $\geq 50\%$
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,2%
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 4,5%
- Mật độ đường giao thông đô thị: $\geq 2,00$ %
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người: $\geq 6,25$ m²/người
- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 20 %
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đầu người: ≥ 6 m²/người
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 60%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): 03 công trình được cấp GCN
- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: 06 Khu.

1.3 Giai đoạn sau năm 2031 định hướng đến năm 2040

- Mật độ dân số toàn đô thị: ≥ 3.000 người/km²

- Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: ≥ 10.000 người/km²
- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị: 32,1%
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: $\geq 33,50$ m² sàn/người
- Diện tích đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: ≥ 10 m²/người
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: $\geq 50\%$
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,6%
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: 4,5%
- Mật độ đường giao thông đô thị: $\geq 2,00$ %
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người: $\geq 6,25$ m²/người
- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: ≥ 20 %
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đầu người: ≥ 6 m²/người
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị: 100%
- Công trình xanh (CTX) được cấp Giấy chứng nhận (GCN): ≥ 03 công trình được cấp GCN
- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: ≥ 06 Khu.

2. Định hướng sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính phường, xã thuộc thành phố Nha Trang đến năm 2030

Theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của UBTV Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030; đối chiếu với quy định về diện tích, dân số tối thiểu của các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố theo tiêu chuẩn đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sửa đổi bởi Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15; thành phố Nha Trang cần phối hợp với ngành Nội vụ xem xét điều chỉnh, sáp nhập các phường hiện chưa đáp ứng tiêu chuẩn đơn vị hành chính về diện tích, thành lập mới các phường; trong đó, Chương trình đề xuất như sau:

- Sáp nhập xã Vĩnh Hiệp (diện tích 2,70 km²) và xã Vĩnh Thạnh (diện tích 3,49 km²) nhằm tạo tiền đề cơ sở thành lập phường mới trong giai đoạn 2026 – 2030.

- Thành lập các phường mới trên cơ sở diện tích và dân số của các xã Vĩnh Lương, Vĩnh Phương, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Trung, Vĩnh Thái và Phước Đồng.

3. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch chung đô thị

2.1 Phân vùng phát triển đô thị

Trên cơ sở phát triển mở rộng không gian xây dựng đô thị tại các khu vực có tiềm năng nhưng vẫn đảm bảo bảo tồn, tôn tạo và phát huy được các giá trị cảnh quan đặc trưng. Cấu trúc đô thị phải đảm bảo mục tiêu phục hồi và bảo vệ các giá trị sinh thái môi trường và cảnh quan, tạo điều kiện để lồng ghép các hoạt động kinh tế đô thị, sản sinh ra các hoạt động kinh tế đô thị và đảm bảo sức sống, sự năng động và hiệu quả phát triển của đô thị. Nâng cao chất lượng và giá trị các không gian đô thị hiện có; Phát triển mở rộng không gian xây dựng đô thị về phía Bắc, Tây Bắc, phía Tây, phía Nam và phía Đông hướng ra biển ở khu vực Vĩnh Lương, Phước Đồng và trên các đảo bảo tồn tôn tạo, phát huy được các giá trị cảnh quan đặc trưng. Theo đó, không gian quy hoạch phát triển TP.Nha Trang được phân thành 05 khu vực, bao gồm:

- Khu vực phát triển đô thị trung tâm;
- Khu vực phát triển đô thị phía Tây thành phố;
- Khu vực phát triển đô thị phía Nam thành phố;
- Khu vực phát triển đô thị phía Bắc thành phố;
- Khu vực phát triển vịnh Nha Trang.

4. Các chương trình kế hoạch ưu tiên thực hiện

4.1 Các nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch đô thị

- Tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

- Đầu tư xây dựng các công trình hành chính, văn hóa, công cộng: khu trung tâm hành chính tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; tổ hợp trung tâm văn hóa - sự kiện - dịch vụ đa năng và bảo tàng tích hợp vào quảng trường Đại Dương và trung tâm văn hóa sự kiện tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; hệ thống công viên công cộng.

- Xây dựng mới và mở rộng các dự án/công trình phục vụ dịch vụ, du lịch: cảng du lịch quốc tế; bến thuyền du lịch; không gian, cảnh quan ven biển; các khu công viên sinh thái, công viên chuyên đề.

4.2 Các nhiệm vụ về lĩnh vực phát triển đô thị

- Lập Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với các xã dự kiến thành lập phường; lập Đề án sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính cấp xã đối với các phường thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-UBTVQH15 và các xã dự kiến thành lập phường.

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng xã hội: lồng ghép các chương trình phát triển y tế cơ sở, giáo dục, văn hóa và TDTT, cây xanh đô thị; Chương trình kiểm soát bảo vệ cảnh quan môi trường bảo vệ nguồn nước và thích ứng với

các tác động biến đổi khí hậu.

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị: lồng ghép các dự án phát triển giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải; các dự án đầu tư xây dựng khu chức năng.

5. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển đô bền vững đô thị:

UBND thành phố Nha Trang triển khai thực hiện các đề án phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng; đề án Chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang giai đoạn 2024 - 2030; đề án Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang. Nội dung cụ thể về tiến độ thực hiện, nguồn lực, đánh giá kết quả tuân thủ theo các quyết định phê duyệt cụ thể của từng đề án.

6. Dự án phát triển đô thị

Các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài đầu tư công được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn hàng năm, 5 năm và 10 năm.

Danh mục các dự án đã thể hiện tại Phụ lục I, Phụ lục II

III. Các giải pháp thực hiện Chương trình

Gồm 6 nhóm giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình

- Nhóm giải pháp về phát triển nguồn lực;
- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đô thị;
- Nhóm giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị, nông thôn;
- Nhóm giải pháp về phát triển nhà ở, thị trường bất động sản;
- Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị;
- Nhóm giải pháp về triển khai thực hiện hiệu quả các đề án phát triển bền vững đô thị.

IV. Dự kiến nhu cầu kinh phí, nguồn vốn

Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí nguồn vốn hơn 193.692,9 tỷ đồng (**nguồn vốn đầu tư toàn xã hội**). Trong đó:

- **Giai đoạn đến 2025 là 21.646,2 tỷ đồng, bao gồm:**
 - + Vốn ngân sách Trung ương hơn 6.600 tỷ đồng;
 - + Vốn ngân sách tỉnh Khánh Hoà khoảng 10.200,8 tỷ đồng;
 - + Vốn ngân sách thành phố Nha Trang khoảng 1.098,9 tỷ đồng;
 - + Nguồn vốn khác khoảng 3.746,22 tỷ đồng.
- **Giai đoạn 2026 – 2030 là 152.304,4 tỷ đồng, bao gồm:**



- + Vốn ngân sách trung ương chưa xác định;
- + Vốn ngân sách tỉnh Khánh Hoà khoảng 17.556,8 tỷ đồng;
- + Vốn ngân sách thành phố Nha Trang khoảng 1.403 tỷ đồng;
- + Nguồn vốn khác khoảng 152.304,4 tỷ đồng.

Tổng mức đầu tư của các dự án/nhóm dự án trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư tùy thuộc vào khả năng huy động nguồn lực của từng giai đoạn. Số liệu này không dùng để công bố phục vụ các nội dung khác ngoài Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Khánh Hòa.

V. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2040./.